

Số: 50 /BC-CCTS-HC

Nghệ An, ngày 23 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác tháng 4/2021 và kế hoạch tháng 5

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÁNG 4/2021

##### I. Đặc điểm tình hình

##### 1. Thuận lợi:

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền các ban ngành liên quan từ Trung ương xuống cơ sở; đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT, Lãnh đạo Chi cục.
- Nguồn lực lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm, chủ động học hỏi, sáng tạo trong sản xuất.
- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát của Đoàn kiểm tra liên ngành có sự phối hợp nhiệt tình của lực lượng Bộ đội Biên phòng tuyến biển, chính quyền địa phương.
- Trong tháng, thời tiết khá thuận lợi, tạo điều kiện cho ngư dân vươn khơi bám biển.

##### 2. Khó khăn:

- Số lượng tàu cải hoán nhiều. Đặc biệt tình trạng người dân thay máy cũ, máy không rõ nguồn gốc.
- Ý thức của người dân trong việc trang bị các trang thiết bị đảm bảo an toàn cho người và tàu cá chưa cao, một số chủ tàu còn có tâm lý đối phó gây khó khăn trong quá trình thực hiện công việc của tổ công tác.
- Các chủ tàu cá ở một số địa phương chưa chủ động thực hiện các quy định, thủ tục liên quan như cấp phép khai thác thủy sản, ATVSTP tàu cá, chậm trễ trong việc bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo Nghị Quyết 02/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh nên làm ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện hồ sơ trình Sở Tài chính.
- Vẫn còn nhiều tàu bị mất kết nối trên biển, thiết bị giám sát hành trình hoạt động chập chờn.
- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, tìm mọi biện pháp né tránh lực lượng kiểm tra, gây khó khăn cho việc kiểm tra, kiểm soát trên biển.
- Lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại các tàu Kiểm ngư còn thiếu nên khi triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là khi



tiếp cận kiểm tra các tàu cá vi phạm, đối tượng kiểm tra rất mạnh động gây nguy hiểm cho cán bộ khi đang thi hành công vụ.

- Hai tàu kiểm ngư đã xuống cấp, hư hỏng nên khó khăn trong quá trình hoạt động.

## **II. Những kết quả đạt được**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu**

#### **1.1. Tổng sản lượng:**

- Tổng sản lượng thủy sản 04 tháng đầu năm 2021 ước đạt 74.923 tấn, đạt 31,88% so với kế hoạch năm. Cụ thể:

+ Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 55.711 tấn, bằng 31,83% so với kế hoạch năm (giá trị ước đạt 1.112,071 tỷ đồng). Trong đó: Khai thác biển: 53.634 tấn, bằng 31,55% so với kế hoạch năm, tăng 7,96% so với cùng kỳ năm trước; khai thác thủy sản nội đồng ước đạt 2.077 tấn, bằng 41,54% so với kế hoạch năm, tăng 4,95% so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 19.212 tấn; bằng 32,02% so với kế hoạch năm; tăng 6,18% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: nuôi ngọt 17.074 tấn; nuôi mặn lợ 2.138 tấn (tôm 550 tấn).

- Riêng trong tháng 4/2021, sản lượng thủy sản đạt 23.701 tấn. Trong đó, khai thác thủy sản đạt 19.247 tấn; nuôi trồng thủy sản ước đạt 4.454 tấn.

#### **1.2. Diện tích nuôi trồng:**

- Diện tích nuôi trồng thủy sản lũy kế 4 tháng đầu năm 2021 ước đạt 18.836 ha; bằng 87,61% so với kế hoạch; tăng 1,48% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 17.675 ha; diện tích nuôi mặn lợ 1.161 ha (tôm 962 ha).

- Trong tháng, diện tích nuôi ước đạt 1.837 ha, bằng 101,89% so cùng kỳ năm 2020.

#### **1.3. Sản xuất giống thủy sản:**

- Sản xuất, ương dưỡng tôm giống lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 1.030 triệu con, tăng 14,96% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất cá giống đạt 371 triệu con, tăng 1,37% so với cùng kỳ năm trước.

- Trong tháng, sản xuất tôm giống ước đạt 406 triệu con, tăng 6,56% so cùng kỳ năm 2020; Sản xuất cá giống nước ngọt ước đạt 175 triệu con tăng 2,94% so cùng kỳ năm 2020.

## **2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn**

### **2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền phổ biến pháp luật Nhà nước**

#### *a. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:*

Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình

sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở ban ngành trình các cấp để thực hiện, cụ thể:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030; Tham mưu báo cáo phục vụ Hội sơ kết 03 năm công tác phối hợp giữa Sở Nông nghiệp & PTNT và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An.

- Ngoài ra, tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành 25 văn bản đạt chất lượng tốt.

#### *b. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật Nhà nước:*

- Phối hợp với Tổng cục Thủy sản tổ chức 01 lớp tập huấn về phổ biến, hướng dẫn ghi nhật ký khai thác thủy sản và các văn bản liên quan, với tổng 250 học viên tham dự.

- Tuyên truyền cho 150 lượt ngư dân và cán bộ xã/phường các quy định về An toàn vệ sinh thực phẩm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, xây dựng nội dung, tài liệu tập huấn cho ngư dân theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Xây dựng nội dung bài giảng Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn liên quan, phối hợp với Trung tâm Khuyến ngư tập huấn cho ngư dân các xã ven biển theo chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT.

## **2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn tháng 4 năm 2021**

### **2.2.1. Công tác Hành chính, tổng hợp**

\* Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác.

- Lập kế hoạch số lượng người làm việc năm 2022 và kế hoạch tinh giảm số người làm việc giai đoạn 2021-2025.

- Làm việc với Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Nội vụ về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Chi cục Trưởng cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với đ/c Nguyễn Chí Lương – Chi cục Trưởng Chi cục Thủy sản.

- Rà soát, lập danh sách cán bộ công chức, viên chức để xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2020.

- Trình Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xin ý kiến bổ nhiệm lại các chức danh Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng phòng và Trạm trưởng – Chi cục Thủy sản.

- Bám sát Đề án chuyển đổi 03 Trạm Kiểm định thủy sản về Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định 30/2016/QĐ-UBND.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 62 năm thành lập ngành Thủy sản Việt Nam.

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

\* Công tác kế hoạch - tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan; Thực hiện tốt công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản.

X.T

CH  
THỦ

CHIẾP

- Chuẩn bị hồ sơ sổ sách báo cáo tài chính năm 2020.
- Tiếp tục thực hiện quy trình đấu thầu đối với các gói thầu: "Sửa chữa, cải tạo Chi cục Thủy sản Nghệ An" và "Chính lý tài liệu lưu trữ tại Chi cục Thủy sản Nghệ An".
- Duyệt giá con giống, vật tư, máy móc thiết bị thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2021.
- Thanh toán các nghiệp vụ phát sinh trong tháng.

### **2.2.2. Công tác Thanh tra, pháp chế**

\* Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, Chi cục không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.

\* Nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn: Đội tàu thực hiện trực sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

\* Trực và tiếp nhận thông tin Đường dây nóng 18001746: 24/24 giờ. Trong tháng, đã tiếp nhận 34 cuộc gọi đến Đường dây nóng. Trong đó:

- + 15 cuộc gọi báo tàu giã kéo khai thác gần bờ;
- + 01 cuộc gọi hỏi về hồ sơ giấy tờ chuyển đổi từ nghề câu sang nghề giã kéo;
- + 18 cuộc gọi chỉ nháy máy, nhầm số.

\* Triển khai hoạt động IUU:

- Tuần tra, kiểm soát, giám sát trên biển và tại các cửa lạch: Chi cục Thủy sản thành lập 03 đoàn kiểm tra, trong đó có sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng sử dụng hai tàu Kiểm ngư, xuống công tác thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển với 35 ngày công tác, đã kiểm tra được 335 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 14 vụ/14 đối tượng/14 phương tiện, xử phạt vi phạm hành: 90.000.000 đồng. Bên cạnh đó, các đoàn nhắc nhở 11 phương tiện có phao cứu sinh kém chất lượng; phao áo, phao tròn để không đúng nơi quy định; bình cứu hỏa kém chất lượng ...

Lũy kế 04 tháng đầu năm 2021: Chi cục Thủy sản thành lập 10 đoàn kiểm tra, trong đó có sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng sử dụng hai tàu Kiểm ngư, xuống công tác thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển với 106 ngày công tác, đã kiểm tra được 906 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 31 vụ/31 đối tượng/31 phương tiện, xử phạt vi phạm hành: 255.400.000 đồng. Tang vật tịch thu: 10 chiếc kích điện, 170m dây điện.

\* Thanh tra chuyên ngành: Tiến hành 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch về việc chấp hành các quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chất lượng tôm giống tại cơ sở sản xuất, kinh doanh tôm giống Nguyễn Văn Nam (xóm Đồng Hưng, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An). Kết quả: tại thời điểm thanh tra, cơ sở Nguyễn Văn Nam đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh tôm giống.

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá: Lạch Hội, Lạch Vạn, Lạch Quèn, Quỳnh Phương.

### **2.2.3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản**

- Công tác cấp giấy phép Khai thác thủy sản:

+ Trong tháng, đã tiếp nhận từ TT Hành chính công 67 lượt hồ sơ đề nghị cấp giấy phép KTTS (63 lượt cấp lại, 04 lượt cấp mới). Lũy kế số lượt cấp phép đến ngày 20/4/2021 là 240 lượt cấp (221 lượt cấp lại, 19 lượt cấp mới).

+ Tổng số tàu cá đã được cấp giấy phép KTTS còn hạn là: 2.166/2.337 chiếc, đạt 92,68% so với kế hoạch năm; tăng 2,15% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác đảm bảo điều kiện ATTP của tàu cá:

Thực hiện 03 chuyển công tác tại các địa phương thuộc thị xã Hoàng Mai (Quỳnh Dị, Quỳnh Lập) và huyện Diễn Châu (Diễn Bích, Diễn Ngọc), qua đó đã tiến hành thẩm định và cấp giấy chứng nhận ATVSTP cho các tàu cá, thẩm định định kỳ ATVSTP, hướng dẫn các thủ tục liên quan theo quy định. Cụ thể:

+ Trong tháng đã thẩm định và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATVSTP cho 114 tàu cá, trong đó: cấp mới 99 tàu, cấp lại 05 tàu.

Tổng số tàu đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATVSTP đến ngày 20/4/2021 là: 1.112 tàu, đạt 91,37% so với tổng số tàu phải cấp (1.217 tàu).

+ Tính đến ngày 20/4/2021 đã thực hiện thẩm định định kỳ ATVSTP cho 229 tàu cá, trong đó: xã Quỳnh Lập: 100 tàu, phường Quỳnh Phương: 58 tàu, phường Quỳnh Dị: 36 tàu, xã Diễn Bích: 33 tàu, xã Diễn Ngọc: 02 tàu.

- Thực hiện chính sách theo Nghị quyết 14/2017/NQ-HĐND: đã trình Sở Tài chính thẩm định phê duyệt giá con giống, vật tư, máy móc thiết bị thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn năm 2021.

- Thực hiện chính sách theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020: Hoàn thiện các hồ sơ đề nghị hỗ trợ để trình Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng Bản tin ngư trường tháng 4/2021 và cung cấp 200 bản tin cho các thuyền trưởng tàu cá.

#### **2.2.4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá**

- Tình hình đăng ký, đăng kiểm toàn tỉnh: Tổng số tàu cá toàn tỉnh được đăng ký và quản lý là 3.448 chiếc. Trong đó, loại tàu < 6 m: 897 chiếc; loại 6 ≤ 12 m: 790 chiếc; loại ≥ 12 m: 1.761 chiếc.

Tổng số tàu cá đã đăng kiểm so với tổng số tàu cá ≥ 12 m đang hoạt động là 1.374/1.562 chiếc, đạt 87,96%.

Tổng số lao động toàn tỉnh: 15.771 người, số lao động khai thác vùng khơi là 8.883 người.

- Công tác đăng kiểm, đăng ký và quản lý tàu cá trong tháng: Số tàu cá đăng kiểm: 82 tàu; Số tàu đăng kiểm ngoại tỉnh 03 tàu (02 tàu hàng năm, 01 tàu định kỳ); Số tàu cá đăng ký: 28 tàu; Số tàu xóa đăng ký là 05 tàu bán ngoại tỉnh.

- Công tác quản lý các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá: Số cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát trong tháng là 10 lượt cơ sở. Số tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán trong tháng là 16 lượt chiếc cải hoán. 100% tàu cá đóng mới được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định.

C.N  
C.L  
Y.S  
A.P.T

- Công tác xét duyệt thiết kế: Trong tháng, Chi cục đã phê duyệt được 03 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật. Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế được các Đăng kiểm viên kiểm tra đối chiếu với quy phạm, yêu cầu đơn vị thiết kế thực hiện đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy phạm khi tàu xuất xưởng, hoạt động an toàn hiệu quả.

#### **2.2.5. Công tác Nuôi trồng thủy sản**

- Công tác kiểm tra chất lượng giống thủy sản: Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các huyện/thị kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất giống thủy sản tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Chi cục đã tiến hành kiểm tra chất lượng giống thủy sản trong sản xuất, ương dưỡng với 04 cơ sở trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu, TX Hoàng Mai. Qua kết quả kiểm tra 04/04 cơ sở đều đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Công tác quản lý nuôi trồng thủy sản: Chi cục đã cử cán bộ xuống các địa phương nắm bắt hiện trạng sản xuất.

+ Về nuôi mặn, lợ: Tháng tư là thời điểm bước vào mùa vụ thả giống tôm, diện tích thả nuôi ước hết tháng 4 là 962 ha, bằng 103,11% so cùng kỳ năm 2020. Năm nay, nguồn tôm giống từ các công ty: CP, Việt Úc, Thông Thuận, Hải Tuấn, Nam Miền Trung cơ bản đáp ứng nhu cầu thả nuôi của người dân. Sản lượng thu hoạch trong tháng hiện chủ yếu là từ các diện tích nuôi tôm vụ Đông chuyển sang, tập trung chủ yếu xã Diễn Trung, Diễn Kim – huyện Diễn Châu; xã Quỳnh Lập – thị xã Hoàng Mai.

Bên cạnh đó, các đối tượng nuôi khác cũng bắt đầu bước vào vụ nuôi mới, người dân đang tập trung cải tạo vệ sinh ao đầm để thả giống.

+ Về nuôi nước ngọt: Tất cả các loại hình mặt nước từ ao hồ nhỏ, cá lúa, nuôi lồng đến hồ chứa thủy lợi, thủy điện người dân cơ bản đã tiến hành thả nuôi ước đạt 17.675 ha, bằng 101,35% so cùng kỳ năm 2020. Đối với hình thức nuôi ao hồ nhỏ, nuôi thả trực tiếp trên hồ chứa chủ yếu là thu tía thả bù nên hiện nay người dân tiếp tục chăm sóc và tiến hành thu tía những cá thể đạt kích cỡ thương phẩm. Thị trường tiêu thụ cá nước ngọt thuận lợi và ổn định.

- Công tác quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh: Tiến hành lấy mẫu quan trắc môi trường tại 9 vùng nuôi tôm để kiểm tra chỉ tiêu chất lượng nước và mầm bệnh. Kết quả:

Kiểm tra mầm bệnh: Có 02/10 mẫu giáp xác được kiểm tra có kết quả dương tính với bệnh vi rút đốm trắng; các mẫu còn lại đều có kết quả âm tính.

• Kiểm tra chỉ tiêu môi trường: Các thông số đều nằm trong ngưỡng cho phép.

Sau khi có kết quả kiểm tra đã thông báo kịp thời đến vùng nuôi để người dân có kế hoạch lấy nước phù hợp.

#### **2.2.6. Công tác Trạm Bờ**

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

+ Tổng số tàu cá đã đăng ký bổ sung, điều chỉnh đủ điều kiện tham gia khai thác trên các vùng biển xa trong tháng là 04 chiếc; tính đến thời điểm hiện tại tổng số tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt là 947 tàu.

Đã phối hợp với UBND các xã, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các Cửa Lạch niêm phong máy VX1700 cho 110 tàu cá.

+ Số tàu đã gửi báo cáo vị trí tàu cá khai thác trên các vùng biển xa về Trạm bờ từ đầu năm 2021 là 53 tàu (83 chuyến).

+ Niêm yết công khai danh sách những chủ tàu tham gia khai thác trên các vùng biển xa dự kiến hỗ trợ đợt III/2020.

- Công tác triển khai lắp đặt, quản lý thiết bị giám sát hành trình:

+ Phối hợp với các Đơn vị cung cấp thiết bị Giám sát hành trình lắp đặt máy giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m, đến nay đã có 1.135/1.215 tàu cá đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (đạt 93,41%).

+ Phối hợp với UBND các xã/phường thu hồi thiết bị Movimar không đăng ký tiếp tục sử dụng. Tính đến nay đã thu hồi được 69 thiết bị movimar do chủ tàu cá không có nhu cầu đăng ký tiếp tục sử dụng.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, truy xuất, thu thập thông tin tàu cá hoạt động trên biển: Trong tháng, Chi cục đã tiếp nhận 941 tin nhắn xác nhận vị trí tàu cá (124 tin nhắn của tàu các hoạt động trên các vùng biển xa); 186 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công.

Thường trực phòng chống thiên tai và TKCN, Dự báo ngư trường, thực hiện Chỉ thị 3727/CT-BNN. Phát thông báo danh sách các tàu cá có tin nhắn trên các vùng biển xa vào 9h và 15h hàng ngày trên tần số 8063Khz.

- Thông báo cho các tàu hoạt động vi phạm vùng biển nước ngoài quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Tiếp nhận thông tin 01 thuyền viên tàu NA-90184-TS bị tai nạn lao động dẫn đến tử vong khi đang hoạt động khai thác trên biển.

#### **2.2.7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản**

- Định kỳ hàng tháng kiểm tra các mẫu quan trắc, cảnh báo, hướng dẫn cho người nuôi cách phòng trừ dịch bệnh cũng như biện pháp xử lý khi dịch bệnh xảy ra; thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Trong tháng, Trạm đã thực hiện 10 mẫu quan trắc môi trường. Kết quả 02/10 mẫu dương tính với vi rút Đốm trắng.

- Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường.

#### **2.2.8. Công tác tại các Trạm Thủy sản**

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

#### **2.2.9. Công tác thu phí, lệ phí**

- Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 308.191.000 đồng. Trong đó:

+ Phí đăng kiểm tàu cá theo Thông tư 230/2016/TT-BTC: 176.921.000 đồng;

+ Lệ phí cấp phép KTTS theo Thông tư 230/2016/TT-BTC: 1.480.000 đồng;



- + Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp quy: 300.000 đồng;
- + Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 129.490.000 đồng.
- Lũy kế phí, lệ phí thu được 4 tháng đầu năm 2021 là 770.891.000 đồng. Trong đó:
  - + Phí đăng kiểm tàu cá theo Thông tư 230/2016/TT-BTC: 604.621.000 đồng;
  - + Lệ phí cấp phép KTTS theo Thông tư 230/2016/TT-BTC: 5.260.000 đồng;
  - + Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp quy: 300.000 đồng;
  - + Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 160.710.000 đồng.

### **2.2.10. Một số công tác khác**

- Tham gia Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật tại các Cảng cá; hoạt động thực thi nhiệm vụ của Tổ Công tác liên ngành và tàu cá hoạt động khai thác thủy sản tại Quyết định số 172/QĐ-SNN-TS ngày 06/4/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT.

- Tham gia Hội nghị sơ kết 03 năm công tác phối hợp giữa Sở Nông nghiệp & PTNT và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An.

- Tham gia Đoàn thanh tra chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT dịp “Tháng hành động vì ATTP” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nghệ An tại Quyết định số 192/QĐ-SNN.QLCL ngày 8/4/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT.

- Phối hợp với UBND huyện Nghi Lộc tiến hành kiểm tra hiện tượng cá chết bất thường tại vùng ven bờ xã Nghi Thiết và Ngao nuôi bị chết tại xã Nghi Thiết, Nghi Quang.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

- Tham gia học tập và làm bài thu hoạch học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đạt kết quả cao.

- Viết 17 tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản.

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

## **B. KẾ HOẠCH THÁNG 5 NĂM 2021**

### **I. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

#### **1. Công tác Hành chính, tổng hợp**

- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTS; quản lý chất lượng trong NTTS và kiểm định chất lượng giống thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.

- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.



- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục, Sở và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

## **2. Công tác Thanh tra chuyên ngành**

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Đội tàu thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.
- Trực đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- Thực hiện Kế hoạch số 693/KH-SNN.TS ngày 09/3/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT về tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác trên vùng biển ven bờ, vùng lộng biển Nghệ An trong năm 2021.
- Thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; Chỉ thị số 01/1998/CT-TTg ngày 02/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản và tăng cường bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý động vật hoang dã, loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

## **3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền Luật thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Tiếp tục triển khai công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản, thẩm định, cấp Giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, thẩm định định kỳ đối với các tàu cá đã đến hạn.
- Xây dựng, cung cấp Bản đồ dự báo ngư trường khai thác hải sản.
- Thực hiện tốt công tác thống kê sản lượng khai thác thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh.
- Triển khai thực hiện các nội dung chính sách theo Nghị quyết 14/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

## **4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá**

- Thực hiện đăng kiểm, đăng ký, xóa đăng ký tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đăng kiểm tàu cá ngoại tỉnh khi có yêu cầu;
- Triển khai thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm tại huyện Quỳnh Lưu;
- Kiểm tra tàu cá đóng mới, cải hoán trên địa bàn toàn tỉnh;
- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

## **5. Công tác Nuôi trồng thủy sản**

- Kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản.
- Kiểm điều kiện các cơ sở mua bán và chất lượng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản.

- Tiếp tục phối hợp các phòng/trạm triển khai nhiệm vụ xây dựng “Chương trình phát triển kinh tế thủy sản tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” khi có quyết định phê duyệt đề cương.

### **6. Công tác Trạm Bờ**

- Tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và kiểm tra tháo niêm phong, hỗ trợ lắp máy thông tin VX1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.

- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TLLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.

- Thông báo Bản tin Dự báo ngư trường các nghề Vây, Rê, Chụp mực qua đàm thoại 02 lần/ngày đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp tiếp nhận máy giám sát hành trình lắp đặt cho các tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m.

- Phát thông báo trên tần số 8063Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).

- Trục công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

### **7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản**

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện về các quy định, quy trình kỹ thuật đến các hộ nuôi, các công ty và các cơ sở sản xuất kinh doanh giống.

### **8. Công tác tại các Trạm Thủy sản**

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.

- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

### **9. Một số nhiệm vụ khác**

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

## **II. Giải pháp thực hiện**

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Thành lập các đoàn công tác xuống từng địa phương để tuyên truyền, nhắc nhở và thụ lý hồ sơ đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép Khai thác thủy sản cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, cấp phép cho các phương tiện khai thác thủy sản. Thông báo đến các địa phương danh sách tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản hàng tháng để nắm bắt và thông báo đến các chủ tàu cá.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản mặn, lợ. Tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các Công ty cung ứng giống tôm và các Công ty dịch vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. /.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Lưu VT-HC.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Chí Lương**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: 57 /BC-CCTS-HC ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thủy sản)

**Bảng 1: Kết quả cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 4/2021**

TT	Địa Phương	Số tàu phải cấp	Cấp phép trong tháng		Đã Cấp	Tỷ Lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2020 (%)
			Cấp mới	Cấp lại			
1	Tx. Hoàng Mai	891	3	29	836	93,83	-
2	Quỳnh Lưu	606	-	33	588	97,03	-
3	Diễn Châu	568	-	1	496	87,32	-
4	Nghi Lộc	88	-	-	74	84,09	-
5	Tx. Cửa Lò	183	1	-	171	93,44	-
6	TP Vinh	1	-	-	1	100,00	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.337</b>	<b>4</b>	<b>63</b>	<b>2.166</b>	<b>92,68</b>	<b>102,15</b>

**Bảng 2. Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả công tác từ ngày 16/3/2021 đến ngày 15/4/2021**

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện đến ngày 15/4/2021		% So với cùng kỳ năm 2020
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu chung</b>			
1	Tỷ lệ số tàu đã đăng kiểm (%)	87,96		95,06
2	Công suất bình quân (CV/tàu)	189,56		100,93
3	Tổng công suất $\geq 90$ CV	604444		100,73
4	Công suất bình quân tàu $\geq 90$ CV	441,85		101,03
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>	<b>Thực hiện từ 16/3 đến 15/4/2021</b>	<b>Lũy kế từ đầu năm</b>	<b>% So với cùng kỳ năm 2020</b>
1	Số tàu đăng ký	28	34	32,94
-	Số tàu đóng mới nội tỉnh	0	3	-
-	Số tàu cải hoán	13	36	433,33
-	Số tàu mua nội tỉnh	11	48	39,29
-	Số tàu mua ngoại tỉnh	1	5	50,00
-	Số tàu đăng ký lại	3	9	5,77
2	Số tàu đăng kiểm	82	369	83,67
3	Số tàu xóa đăng ký	5	12	166,67
4	Số lượt cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát	10	46	166,67
5	Số lượt tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán	16	70	200,00

**Bảng 3. Báo cáo tàu cá theo dải công suất từng xã tháng 4/2021**

TT	Địa phương	Lmax: <6 m	Lmax: 6-<12 m	Lmax: ≥ 12 m	Lmax ≥ 12 m được phân theo dải như sau					Tổng
					12-< 15 m	15-< 20 m	20-< 24 m	24-< 30 m	≥ 30 m	
<b>I</b>	<b>T.X HOÀNG MAI</b>	<b>108</b>	<b>398</b>	<b>522</b>	<b>95</b>	<b>262</b>	<b>107</b>	<b>56</b>	<b>2</b>	<b>1.028</b>
1	Quỳnh Lập	-	30	187	26	47	66	46	2	217
2	Quỳnh Phương	108	306	286	62	174	40	10	-	700
3	Quỳnh Dị	-	62	49	7	41	1	-	-	111
<b>II</b>	<b>QUỖNH LƯU</b>	<b>266</b>	<b>141</b>	<b>522</b>	<b>27</b>	<b>232</b>	<b>96</b>	<b>163</b>	<b>4</b>	<b>929</b>
1	Quỳnh Lương	92	-	-	-	-	-	-	-	92
2	Quỳnh Bảng	1	-	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Minh	-	-	1	-	-	-	1	-	1
4	Quỳnh Nghĩa	50	3	104	1	11	21	71	-	157
5	Tiên Thủy	-	104	131	7	30	26	64	4	235
6	An Hòa	45	2	21	-	20	1	-	-	68
7	Quỳnh Long	59	1	68	1	5	43	19	-	128
8	Quỳnh Ngọc	10	1	3	2	1	-	-	-	14
9	Quỳnh Thọ	-	-	10	-	7	3	-	-	10
10	Sơn Hải	4	30	182	16	158	1	7	-	216
11	Quỳnh Thuận	5	-	2	-	-	1	1	-	7
<b>III</b>	<b>DIỄN CHÂU</b>	<b>387</b>	<b>8</b>	<b>590</b>	<b>352</b>	<b>234</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>985</b>
1	Diễn Hùng	25	2	1	1	-	-	-	-	28
2	Diễn Hải	50	-	2	1	1	-	-	-	52
3	Diễn Kim	67	-	4	-	4	-	-	-	71
4	Diễn Bích	-	-	201	81	119	-	1	-	201
5	Diễn Ngọc	-	6	369	258	108	1	1	1	375
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	13	11	2	-	-	-	58
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	-	91
<b>IV</b>	<b>NGHI LỘC</b>	<b>111</b>	<b>136</b>	<b>17</b>	<b>14</b>	<b>-</b>	<b>3</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>264</b>
1	Nghi Tiến	15	-	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	61	5	4	-	1	-	-	99
3	Nghi Quang	45	35	3	2	-	1	-	-	83
4	Nghi Xuân	3	10	5	5	-	-	-	-	18
5	Phúc Thọ	15	30	4	3	-	1	-	-	49
<b>V</b>	<b>T.X CỬA LÒ</b>	<b>16</b>	<b>106</b>	<b>110</b>	<b>60</b>	<b>16</b>	<b>31</b>	<b>3</b>	<b>-</b>	<b>232</b>
1	Nghi Tân	3	18	2	2	-	-	-	-	23
2	Nghi Thủy	-	70	59	12	15	29	3	-	129
3	Nghi Hải	8	15	43	41	-	2	-	-	66
4	Nghi Hòa	4	-	3	3	-	-	-	-	7
5	Thu Thủy	1	3	3	2	1	-	-	-	7
<b>VI</b>	<b>T.P VINH</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10</b>
1	Hưng Hòa	9	1	-	-	-	-	-	-	10
<b>Tổng</b>		<b>897</b>	<b>790</b>	<b>1.761</b>	<b>548</b>	<b>744</b>	<b>238</b>	<b>224</b>	<b>7</b>	<b>3.448</b>



3	Diễn Kim	71	67	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
4	Diễn Bích	201	-	201	185	181	1	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	97,84
5	Diễn Ngọc	375	6	369	324	319	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	98,46
6	TT Diễn Châu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Diễn Thành	58	45	13	12	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
8	Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>IV</b>	<b>NGHI LỘC</b>	<b>264</b>	<b>247</b>	<b>17</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>100,00</b>
1	Nghi Tiến	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thiết	99	94	5	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
3	Nghi Quang	83	80	3	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
4	Nghi Xuân	18	13	5	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Phúc Thọ	49	45	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
<b>V</b>	<b>T.X CỬA LÒ</b>	<b>232</b>	<b>122</b>	<b>110</b>	<b>90</b>	86	<b>2</b>	<b>1</b>	-	<b>1</b>	-	-	<b>2</b>	-	-	-	<b>2</b>	-	-	<b>95,56</b>
1	Nghi Tân	23	21	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00
2	Nghi Thủy	129	70	59	46	44	1	-	-	1	-	-	1	-	-	-	1	-	-	95,65
3	Nghi Hải	66	23	43	37	36	1	1	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	97,30
4	Nghi Hòa	7	4	3	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Thu Thủy	7	4	3	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
<b>VI</b>	<b>TP VINH</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hung Hòa	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng toàn tỉnh</b>		<b>3.448</b>	<b>1.687</b>	<b>1.761</b>	<b>1.562</b>	<b>1.374</b>	<b>82</b>	<b>44</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	-	<b>28</b>	<b>3</b>	<b>13</b>	-	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>87,96</b>

Bảng 5. Báo cáo kết quả Khai thác thủy sản tháng 4/2021

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm (tấn)	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)									Lũy kế			
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So sánh kế hoạch năm (%)	Tổng sản lượng (Tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So sánh với kế hoạch năm (%)
1	<b>Sản lượng khai thác</b>	<b>170.000</b>	<b>24</b>	<b>1.540</b>	<b>4.404</b>	<b>5.614</b>	<b>7.125</b>	<b>18.707</b>	<b>358,808</b>	<b>104,10</b>	<b>11,00</b>	<b>53.634</b>	<b>1.065,471</b>	<b>107,96</b>	<b>31,55</b>
1	Tôm	4.500	-	-	-	11	16	27	2,160	108,00	0,60	78	6,420	98,73	1,73
2	Cá chọn	32.000	14	645	585	690	820	2.754	123,930	91,19	8,61	8.299	385,495	92,78	25,93
3	Cá xô	68.000	2	665	1850	2540	2950	8.007	144,126	110,29	11,78	20.790	378,392	109,10	30,57
4	Cá tạp	42.500	-	185	1954	2160	2850	7.149	57,192	103,16	16,82	21.468	177,604	99,52	50,51
5	Mực ống	7.500	8	8	15	28	64	123	9,225	136,67	1,64	442	34,230	102,55	5,89
6	Mực nang	2.500	-	21	-	27	18	66	4,290	120,00	2,64	213	13,980	03,40	8,52
7	Ghẹ	1.500	-	16	-	18	22	56	4,760	140,00	3,73	177	15,175	103,51	11,80
8	Khác	11.500	-	-	-	140	385	525	13,125	95,45	4,57	2.167	54,175	97,97	18,84
2	<b>Sản lượng nội đồng</b>	<b>5.000</b>						<b>540</b>	<b>10,8</b>	<b>105,68</b>	<b>10,80</b>	<b>2.077</b>	<b>46,6</b>	<b>104,95</b>	<b>41,54</b>



**Bảng 6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nuôi trồng thủy sản tháng 4/2021**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2021	Ước TH 3 tháng	Ước TH tháng 4	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
							4 tháng so KH năm 2021	Tháng 4 so cùng kỳ năm 2020	4 tháng so cùng kỳ năm 2020
<b>I</b>	<b>Sản lượng nuôi trồng</b>	<b>Tấn</b>	<b>60.000</b>	<b>14.758</b>	<b>4.454</b>	<b>19.212</b>	<b>32,02</b>	<b>105,65</b>	<b>106,18</b>
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		13.262	3.812	17.074		106,07	106,34
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		1.496	642	2.138		103,22	104,91
	Tôm	Tấn		320	230	550		102,22	104,96
	- Tôm thẻ chân trắng	Tấn		320	230	550		102,22	104,96
<b>II</b>	<b>Diện tích nuôi trồng thủy sản</b>	<b>Ha</b>	<b>21.500</b>	<b>16.999</b>	<b>1.837</b>	<b>18.836</b>	<b>87,61</b>	<b>101,89</b>	<b>101,48</b>
1	Diện tích nuôi cá nước ngọt	Ha	19.000	16.462	1.213	17.675	93,03	101,00	101,35
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.500	537	624	1.161	46,44	103,65	103,57
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha		354	608	962		102,36	103,11
<b>III</b>	<b>Sản xuất giống</b>								
	Lượng tôm giống P15	tr.con		624	406	1.030		106,56	114,96
	Tôm sú	tr.con		130	68	198		109,68	101,54
	Tôm thẻ chân trắng	tr.con		494	338	832		105,96	108,33
	Sản xuất cá giống các loại	tr.con		196	175	371		102,94	101,37

Bảng 7. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao tháng 4/2021

TT	Các nhiệm vụ trọng tâm	Tiến độ thực hiện	Kết quả thực hiện	Khó khăn, vướng mắc
1	Tập trung chỉ đạo nuôi tôm vụ Xuân Hè, đặc biệt quan tâm đến giống và dịch bệnh và môi trường	Chi cục đã cử cán bộ xuống nắm bắt tình hình triển khai vụ nuôi, đặc biệt là nuôi tôm thương phẩm.	Đã nắm bắt được tình hình vụ nuôi tôm của người dân như sau: Tháng tư là thời điểm bước vào mùa vụ thả giống tôm, diện tích thả nuôi ước hết tháng 4 là 962 ha, bằng 103,11% so cùng kỳ năm 2020. Năm nay, nguồn tôm giống từ các công ty: CP, Việt Úc, Thông Thuận, Hải Tuấn, Nam Miền Trung cơ bản đáp ứng nhu cầu thả nuôi của người dân. Sản lượng thu hoạch trong tháng hiện chủ yếu là từ các diện tích nuôi tôm vụ Đông chuyển sang, tập trung chủ yếu xã Diên Trung, Diên Kim – huyện Diên Châu; xã Quỳnh lập – thị xã Hoàng Mai.	
2	Kiểm soát hoạt động giám sát hành trình tàu cá	- Số lượng tàu cá lắp đặt thiết bị VMS trong tháng 4/2021 là: 04 chiếc	- Đến ngày 19/4/2021 đã lắp đặt được: 1.133/1.214 (đạt 93,32%)	- Vẫn còn nhiều tàu bị mất kết nối trên biển; thiết bị giám sát hành trình hoạt động chập chờn
3	Tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND	Hoàn thiện 883 bộ hồ sơ với số tiền đề nghị hỗ trợ là 6.226.490.000 đồng để trình Sở Tài chính thẩm	Bàn giao hồ sơ cho Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.	Hiện tại có 06 bộ hồ sơ của 06 tàu bị cháy chìm, đang chờ xin ý

		định.		kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.
4	Tham mưu Chương trình phát triển thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, hoàn thành dự thảo báo cáo Lãnh đạo Sở trong tháng 5, tháng 6/2021 báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành tham mưu xây dựng Đề cương	- Ngày 15/4/2021 UBND đã ra Quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ xây dựng Chương trình phát triển kinh tế thủy sản tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 - Hiện tại đang trình xin kinh phí thực hiện điều tra, khảo sát và xây dựng báo cáo	
5	Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Thông báo số 183/TB-UBND ngày 06/4/2021 về Kết luận của đồng chí Hoàng Nghĩa Hiếu, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	Đang thực hiện	Đã ban hành Công văn số 88/CCTS-QLTC ngày 22/4/2021 về việc rà soát, phân loại chủ tàu cá vay vốn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP thuộc nhóm nợ xấu	
6	Thực hiện Kế hoạch 693/KH-SNN.TS ngày 09/3/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT	Đang triển khai thực hiện. Tháng 4 đã triển khai xong đợt thứ 2/tổng số 8 đợt cả năm 2021	Trong đợt 2 đã triển khai được 7 ngày tuần tra, kiểm soát trên biển. Qua kiểm tra đã kiểm tra được 61 lượt phương tiện, xử phạt 03 vụ/03 phương tiện/03 đối tượng, với tổng số tiền xử phạt là 35 triệu đồng, tịch thu tang vật là 02 kích điện.	